



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



MỘT SỐ TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hà Lâm, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

“Dự thảo”

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty dự thảo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h30 ÷ 11h30 ngày 25/4/2025
- Địa điểm: Hội trường tầng 3- Nhà khách của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h00-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
2	7h30-7h35	(i) Ổn định tổ chức, chào cờ; (ii) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; (iii) Mời Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội.	Ban Tổ chức
3	7h35-7h45	(i) Khai mạc đại hội (ii) Cử Thư ký Đại hội; (iii) Đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết.	Chủ tọa
4	7h45-7h50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
5	7h50-8h05	Trình bày: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	TV HĐQT
6	8h05-8h10	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa
7	8h10-8h30	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2025	TV HĐQT- Giám đốc
8	8h30-8h55	(i) Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; (iii) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2024; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2025.	TV HĐQT hoặc uỷ quyền

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
9	8h55-9h15	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025. (ii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2025. (iii) Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.	TV HĐQT
10	9h15-9h30	(i) Báo cáo của TV HĐQT độc lập (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan	TV HĐQT độc lập
11	9h30-10h00	(i) Báo cáo của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024	BKS
		(ii) Báo cáo hoạt động của BKS về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2024 (iii) Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty.	BKS
12	10h00-10h20	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
12	10h20-10h45	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	
14	10h45-11h00	Đại hội nghỉ giải lao (15 phút)	
15	11h00-11h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội (lần 2)	Ban Kiểm tra tư cách ĐB
16	11h05-11h10	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết	Trưởng BKP
17	11h10-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
18	11h20-11h25	(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; Các ý kiến tham gia; (ii) Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
19	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung chương trình đại hội để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; KTTT;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Cừ

Hạ long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

“Dự thảo”

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin,

Căn cứ Kế hoạch số: 12/KH-HĐQT ngày 10/02/2025 của HĐQT Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin V/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế này.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời dự họp Đại hội .

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 20/3/2025; người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự họp.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là Người dự họp)

1. Quyền:

Người dự họp có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội;
- b) Được nhận 01 “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, phát biểu và biểu quyết. Tài liệu được đóng dấu treo của Công ty.
- c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

Người dự họp có nghĩa vụ cơ bản sau.

- a) Người dự họp phải mang theo Căn cước công dân, Hộ chiếu... Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch (nếu có) phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số cổ đông do Ban tổ chức dán sau ghế.
- c) Không hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng họp Đại hội và không dự họp Đại hội trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng của chất kích thích khác đến mức không làm chủ hành vi của mình.
- d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (*tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy*). Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc phát sinh việc cá nhân, thì xin ý kiến Chủ tọa để ra ngoài phòng họp.
- e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội.
- g) Thông báo cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông nếu không tiếp tục tham gia họp Đại hội.
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỔ KIỂM PHIẾU

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

- a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, biểu quyết tại đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn).

b) Lập danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền đến họp đại hội (*danh sách phải có chữ ký của người dự họp*)

c) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp và báo cáo kết quả tại Đại hội;

d) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:

- Người đến họp muộn nhưng trước đó không đăng ký dự họp.

- Người dự họp tự ý bỏ họp đại hội trong bất kỳ thời điểm nào.

đ) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu.

Tổ kiểm “Phiếu biểu quyết” có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm kết quả biểu quyết gồm: “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết” được người dự họp “tích” kết quả biểu quyết. Đồng thời, lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại hội về tính chính xác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương IV

CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nội dung cơ bản như sau:

1. Quyền:

a) Điều hành họp Đại hội.

b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

c) Không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình Đại hội, nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó.

đ) Cắt ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến không rõ ràng.

e) Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa hoặc ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

g) Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội.

2. Nghĩa vụ:

a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội.

b) Trả lời hoặc ủy quyền cho người khác trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình Đại hội.

c) Ký ban hành Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội.

Điều 8. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có nghĩa vụ cơ bản sau: Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra; Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội; Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản; chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và Nghị quyết đại hội theo Điều lệ Công ty.

Chương V

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Khoản 2, Khoản 3 - Điều 19 - Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

đ. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết kết hợp điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết

b. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

c. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết kết hợp điền vào Phiếu biểu quyết: Sau khi giơ Thẻ biểu quyết cho từng nội dung, Người dự họp đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn ("Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến") trên Phiếu biểu quyết theo mẫu Phiếu do Ban kiểm phiếu phát cho từng Người dự họp. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu cho Ban kiểm phiếu theo yêu cầu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- Sửa đổi bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Chương VI

BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết” trước khi bế mạc Đại hội
3. Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: halamcoal.com.vn (*Mục Quan hệ cổ đông, chọn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024*). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu gửi bản cứng, Công ty sẽ gửi qua đường Bưu điện hoặc bản fax.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 7 chương 12 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

Trần Văn Cừ
CHỦ TỊCH HĐQT



Số: 45 /BC-HLC

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin
được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2025 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2024; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả; mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với điều hành luôn có sự đồng thuận; mối quan hệ giữa điều hành với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh...được phát huy; lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp.

2. Khó khăn

- Giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu biến động, thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, đặc biệt ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão Yagi) trong tháng 9/2024 gây thiệt hại nặng về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của Công ty và ảnh hưởng đến đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động của Công ty.

- Điều kiện địa chất biến động, sai khác so với kế hoạch. Bên cạnh đó, một số chính sách, văn bản pháp luật mới có hiệu lực từ đầu năm 2024, nên mất nhiều thời gian cập nhật, tìm hiểu để thực hiện...

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 về một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2024	KH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2024	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
			1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 125 000	1 125 000	1 080 728	96,1	96,1
2	Đào lò CBSX	m	11 985	11 735	11 770	98,2	100,3
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	790 500	790 500	778 419	98,5	98,5
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 240 000	2 240 000	2 163 590	96,6	96,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 066 941	2 927 856	2 968 208	96,8	101,4
6	Lợi nhuận trước thuế	"	99 324	99 324	117 525	118,3	118,3
7	Lao động bình quân	Người	3 484	3 484	3 373	96,8	96,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18 821	18 821	21 277	113,0	113,0

* Năm 2024, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch PHKD Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV, tuy nhiên chỉ tiêu than nguyên khai khai thác hầm lò đạt thấp hơn kế hoạch nguyên nhân do:

(i) Trong năm 2024 có 04/07 đơn vị khai thác lò chợ gặp điều kiện địa chất biến động so với kế hoạch, lò chợ gặp phay, cắt đá bao gồm: Lò chợ CGH 7-2.2 khu I vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm; lò chợ CGH 10-4 khu III vỉa 10 công suất 600.000 tấn/năm; lò chợ giá TLĐĐ liên kết xích 10-3-T-16B khu III vỉa 10; lò chợ giá TLĐĐ liên kết xích 11-1.9 khu III vỉa 11, tổng khối lượng cắt đá 10.763m³/4.668m³, bằng 230,8%. (ii) Lò chợ 11-1.10 khu III vỉa 11 xuất lộ nước với lưu lượng 150 m³/h, Công ty phải dừng khai thác từ ngày 07/11/2024 đến nay làm giảm sản lượng than khai thác. (iii) Từ tháng 6/2024 ÷ 8/2024, Lò chợ CGH 7-3.2 khu I vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm, khấu vượt qua lò cũ, than mềm yếu lở rời, thường xuyên phải củng cố, khấu thủ công. (iv) Từ ngày 06/9/2024 ÷ 15/9/2024 Công ty phải dừng sản xuất 09 ngày do ảnh hưởng của Bão số 3.

2. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 6507/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 v/v: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2024 được giao	KH 2024 điều chỉnh	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành	
					Trên KH được giao	Trên KH điều chỉnh
A	TỔNG SỐ	177.842	163.497	155.897	87,6%	95,4%
I	Kế hoạch thực hiện	175.021	163.497	155.897		
1	Xây lắp					
2	Chi phí thiết bị	169.032	161.887	154.421		
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	5.989	1.610	1.476		
II	Dự phòng	2.820				

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2024 là 155.897 triệu đồng đạt 95,4% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2024, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 201-NQ/ĐU ngày 14/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Quyết định số 207-QĐ/ĐU ngày 02/1/2024 về Bổ sung sửa đổi một số nội dung trong Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty và Quyết định 631/QĐ-TKV ngày 05/4/2024 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2024. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Quyết định số 448/QĐ-HLC ngày 29/01/2024; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Công ty tại Quyết định số 1582/QĐ-HLC ngày 11/4/2024.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 1438/QĐ-TKV ngày 08/8/2024), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2024, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 35,0 tỷ đồng (Chưa tính đến chi phí Công ty chủ động trích khấu hao nhanh 2 lần).

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại >18 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV (quy định dưới 6%, Công ty thực hiện 3,78%).

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu.

4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2024

Hoàn thành công tác chuyên lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-4 khu III via 10 sang lò chợ CGH 7-3.2 Khu I Via 7;

Hoàn thành lắp đặt 02 tuyến tời chờ người dạng ngồi tại lò TG mức -150 ÷ -90 khu VI vỉa 11 và lò TG VCVL mức -300 :- -170 Khu III Vỉa 7;

Hoàn thành lắp đặt hoàn thiện 04 tuyến tời trục tại lò TG mức -150 ÷ -90 khu VI vỉa 11; lò TGVCVL mức -280 :- -220; lò TG mức -215 :- -150 khu III sang khu VI vỉa 10 và tại lò TG mức -300:- +75 khu I vỉa 7;

Thực hiện hoàn thành việc nâng cấp an toàn trục tải giếng đứng, thời gian thực hiện từ ngày 06/02/2024-:28/02/2024 (được cấp phép đưa vào hoạt động từ ngày 29/02/2024).

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về công tác tổ chức

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2024 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Năm 2024, Công ty tuyển dụng được 346 lao động, trong đó: 271 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 4 lao động tuyển mới; 26 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 2 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 40 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

Trong số 346 lao động được tuyển dụng có 315 lao động là công nhân khai thác mỏ hầm lò, 28 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

Trong năm 2024, Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 303/420 học sinh học nghề bằng 72,1% kế hoạch năm (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 271/380 người đạt 71,3% kế hoạch; Cơ điện lò 32/40 người đạt 80% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề, hướng dẫn vận hành thiết bị, huấn luyện an toàn cho: 3860 lượt người.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 384 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

*** Đánh giá chung**

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024 nêu trên, về cơ bản Công ty đã bám sát các chỉ tiêu phần đầu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập ổn định, đời sống CBCN được quan tâm chăm lo chu đáo, thiết thực.

Phần II
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400	
	- Than hầm lò	"	2.400	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.200	
2	Mét lò CBSX	m	12.300	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	749	
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.249	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.253.303	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	52.047	
7	Lao động bình quân	Người	3.478	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19.944	

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2025:

2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 6573/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	126.100	
1	Xây lắp	"	2.820	
2	Chi phí thiết bị	"	120.587	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	2.692	

2.2. Các công trình trọng điểm năm 2025

Ngoài hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn, an toàn, an ninh trật tự được giữ vững, năm 2025 tiếp tục triển khai thực hiện một số mục tiêu, công trình trọng điểm có tính chuyển tiếp từ năm trước và chuẩn bị cho những năm tiếp theo cụ thể như sau:

1) Điều chỉnh / gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 2497/GP BTNMT, ngày 28/11/2008; thời hạn được cấp đến ngày 28/11/2025 để có đủ cơ sở thi công các đường lò khai thông, mở vỉa xuống dưới mức -300 theo Phương án kỹ thuật duy trì sản xuất Dự án khai thác phần dưới mức -50 Mỏ Than Hà Lầm - Công ty Than Hà Lầm đảm bảo diện sản xuất gối đầu cho các năm tiếp theo.

2) Hoàn thành công tác sửa chữa nhà sinh hoạt (hợp khối 3 tầng) mức +75. Xong trong Quý II năm 2025.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

Năm 2025 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh TKV đã giao cho Công ty bằng cách đưa ra các biện pháp để quản lý và điều hành một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Công tác Kỹ thuật Công nghệ

Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, điều kiện địa chất tại các lò chỢ, để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế tối đa khối lượng cắt đá trong lò chỢ.

Xây dựng phương án cụ thể, chuẩn bị các điều kiện chuyển diện sản xuất các công trường bao gồm: Công trường KT1, KT3, KT5, KT6, KT8 và CGH2 đảm bảo đúng thời gian và gối đầu sản xuất, không để gián đoạn sản xuất.

Tăng cường bám sát hiện trường các diện đào lò, đặc biệt là những khu vực có điều kiện địa chất phức tạp như khu VI vỉa 10, khu VI vỉa 11 và khu I vỉa 7 để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng thi công đào lò.

Bố trí diện sản xuất các đơn vị hợp lý, phù hợp phát huy tối đa năng lực các thiết bị như: máy đào lò EBH – 45, xe khoan 1 cần CMJ-14, máy xúc lật hông ZCY-60, VMC E-500, P-60B, tời cào 2 tang... để đẩy nhanh tiến độ đào lò.

Tăng cường học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị trong TKV để áp dụng các công nghệ mới phù hợp với sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Kiểm soát, thực hiện đồng bộ các phương án thông gió, kiểm soát khí mỏ và phòng ngừa cháy nội sinh trong quá trình sản xuất như: Phun trám bê tông gia cố thành lò (đặc biệt các đường lò đào trong than vỉa 7); khoan các lỗ khoan ép nước kiểm soát nhiệt độ vỉa than; xây các tường chắn tạm tại lò dọc vỉa vận tải, thông gió... theo quy định nhằm phát hiện, ngăn ngừa hiện tượng gia tăng nhiệt độ vỉa than.

Chủ động thực hiện tốt công tác PCTT&TKCN năm 2025 và kiểm soát chặt chẽ lưu lượng nước tại các vị trí xuất lộ nước trong hầm lò, đặc biệt lưu ý các vị trí có nguy cơ cao như diện lò chỢ 10-6-T-1 khu VI vỉa 10; lò chỢ 11-1.25, lò chỢ 11-1.26B khu VI vỉa 11; lò chỢ 11-1.10 khu III vỉa 11 và lò chỢ I-7-3 lớp trụ khu I vỉa 7 ...

2. Công tác Cơ điện - Vận tải

Tập trung triển khai thực hiện các công trình lắp đặt thiết bị đầu tư mới.

Đẩy mạnh công tác sửa chữa thường xuyên tại các đơn vị nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, tăng tuổi thọ và giảm chi phí phải đầu tư lĩnh mới thiết bị.

Bố trí hợp lý thiết bị thi công vào các giờ thấp điểm, tránh giờ cao điểm, để tiết kiệm chi phí điện năng.

Nâng cao chất lượng đào tạo tay nghề cho công nhân cơ điện các đơn vị trong toàn Công ty.

Triển khai áp dụng phần mềm kiểm soát phương tiện nhà để xe máy MB +75; phần mềm bảo trì, bảo dưỡng thiết bị cơ điện vận tải Tự động hoá và giám sát quạt gió cục bộ...

3. Công tác An toàn vệ sinh lao động

Tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ và nghiêm túc các Văn bản, Chỉ thị về công tác AT-VSLĐ của TKV và Công ty đã ban hành, kịp thời bổ sung các văn bản, biện pháp về ATLĐ- VSLĐ nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và tình hình thực tế của Công ty.

Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ về cháy nổ khí, cháy nội sinh, bụi nước, tụt đổ lò trong quá trình đào lò và khai thác.

Triển khai đồng bộ công tác viết lệnh sản xuất trên phần mềm đảm bảo thuận thực, thường xuyên cập nhật các nguy cơ, biện pháp KTAT để bổ sung vào nhật lệnh và phổ biến tuyên truyền đến người lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất nhằm khắc phục ngay các tồn tại và xử lý nghiêm các vi phạm. Đặc biệt là việc kiểm soát công tác an toàn đối với các thiết bị vận tải bằng tời trục, xe goòng, tàu điện, băng tải, máng trượt.

4. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí, giá thành

Xây dựng và ban hành các giải pháp điều hành để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được TKV giao, qua đó chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra, chi phí dịch vụ ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch.

Tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu công tác quản trị nội bộ, rà soát các nội quy, quy định, chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các công nghệ; xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của Tập đoàn.

5. Công tác Kế toán Tài chính

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các hệ số tài chính nhằm không để rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính, không đủ khả năng trả nợ. Các hệ số khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tiền mặt... luôn ở mức cho phép.

6. Công tác Tổ chức, Lao động và Tiền lương

Tiếp tục nghiên cứu và quan tâm đến các cơ chế khuyến khích tiền lương đối với người lao động, áp dụng hệ số khuyến khích đối với các gương lò đào cần tiến độ, các công trường khai thác cần tăng năng suất, sản lượng than hoặc các vị trí thi công vượt qua điều kiện khó khăn.

Tiếp tục chú trọng công tác tuyển sinh chưa qua học nghề để đào tạo nghề khai thác mỏ hầm lò, nhằm đáp ứng đủ lao động khai thác lò cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

Triển khai áp dụng phần mềm hỗ trợ quản trị nhân sự, giúp đơn giản hóa quá trình quản lý người lao động tại Công ty.

7. Công tác Thanh tra Kiểm toán, Bảo vệ quân sự

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc công khai minh bạch và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, chế độ liên quan tới người lao động tại các đơn vị trong Công ty.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự khai trường ranh giới mỏ. Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và an toàn xã hội.

Phần III

ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025, THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU CÔNG TY VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2025

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 và thực hiện tái cơ cấu Công ty

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua; (ii) Triển khai thực hiện tái cơ cấu Công ty theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Tập đoàn TKV.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2025: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2025 $\geq 6\%$ Vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Nơi nhận :

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- UBCKNN ; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)

100
C
C
HA
VI
LO

Số: 46 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;
Căn cứ Nghị quyết số 38.1 /K4/NQ-HĐQT ngày 21 /4/2025 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về tóm tắt các số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính số: 024/2025/BCKT-HT.00167 ngày 14/3/2025:

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	601.598.180.952	966.048.641.632
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	14.781.126.080	7.190.685.592
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	334.228.276.904	810.018.937.236
4	- Hàng tồn kho	252.588.777.968	146.960.170.298
5	- Tài sản ngắn hạn khác		1.878.848.506
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.017.382.417.348	1.281.461.203.350
1	- Các khoản phải thu dài hạn	35.432.636.977	33.552.573.668
2	- Tài sản cố định	794.877.759.482	1.070.950.356.929
3	- Tài sản dở dang dài hạn	60.670.087.559	49.705.600.163
4	- Tài sản dài hạn khác	126.401.933.330	127.252.672.590
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.618.980.598.300	2.247.509.844.982
III	NỢ PHẢI TRẢ	1.192.483.443.650	1.825.793.825.253

phần

1	- Nợ ngắn hạn	1.005.037.926.300	1.528.329.972.366
2	- Nợ dài hạn	187.445.517.350	297.463.852.887
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	426.497.154.650	421.716.019.729
1	Vốn chủ sở hữu	426.497.154.650	421.716.019.729
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	73.894.565.692	54.061.054.438
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	98.450.598.958	113.502.975.291
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.618.980.598.300	2.247.509.844.982

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	2.999.066.630.857	3.134.071.262.640
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	2.999.066.630.857	3.134.071.262.640
4- Giá vốn hàng bán	2.662.967.230.166	2.752.093.319.118
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	336.099.400.691	381.977.943.522
6- Doanh thu hoạt động tài chính	1.196.952.857	946.734.944
7- Chi phí tài chính	35.406.072.658	112.426.165.010
- Trong đó: Chi phí lãi vay	35.406.072.658	87.352.383.356
8- Chi phí bán hàng	3.817.704.197	4.403.814.403

phsk

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	156.953.364.048	146.820.400.217
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	141.119.212.645	119.274.298.836
11- Thu nhập khác	1.098.667.748	4.989.931.632
12- Chi phí khác	24.692.438.239	220.919.485
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	(23.593.770.491)	4.769.012.147
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	117.525.442.154	124.043.310.983
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.792.024.942	24.875.754.713
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	87.733.417.212	99.167.556.270
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.452	3.902

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN.

Mức cổ tức thanh toán năm 2024 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty.

Phần thứ ba CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	63	57
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	37	43
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	74	81
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	26	19

Phan

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,60	0,63
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,35	0,54
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,93	3,16
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	6,08	5,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	23,08	26,91
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	2,80	4,33

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)

Số 47 / TTr-HLC

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	117.525.442.154	
2	Thuế TNDN phải nộp	29.792.024.942	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87.733.417.212	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay		
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2024	10.717.181.746	
6	Lợi nhuận còn lại để phân phối (3+4-5)	87.733.417.212	
a	Chi trả cổ tức năm 2024: 8% vốn điều lệ	20.332.159.200	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	67.401.258.012	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	13.160.012.582	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	325.833.000	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	53.915.412.430	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thảo luận, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT);
- Lưu: VT, KTTTC, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Cừ

Số: 55 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2025

Kính gửi: Các quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người quản lý Công ty năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập và tiền lương của người quản lý năm 2024 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2025 như sau:

I. NĂM 2024

1 - Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2025
2	Ban kiểm soát	2	110.400.000	88.320.000	22.080.000	
	Tổng cộng		285.600.000	228.480.000	57.120.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2 - Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2024.

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2025
	Tổng cộng		276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

3 - Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2024.

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2024 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	627 595 143	390 850 352	236 744 791	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2025 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	2 775 901 595	1 735 892 305	1 040 009 290	
3	Kế toán trưởng	1	506 903 769	318 002 845	188 900 924	
	Tổng cộng		3 910 400 507	2 444 745 502	1 465 655 005	

II. NĂM 2025

1 - Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV”.

Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2025 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000
4	Trưởng BKS	01	12	4.800	57.600	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
	Tổng cộng				288.000	276.000

2 - Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành

hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV”.

Căn cứ Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “Về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025”; Trong đó hệ số quỹ lương người quản lý bằng 2,0 lần so với Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV.

Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6636/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2025 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	2	52	12	624,0
2	PGĐ An Toàn, PGĐ kỹ thuật, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	04	23	2	46	12	2 208
3	Phó giám đốc sản xuất	01	23	2	46	9,93	456,7
4	Phó Giám đốc Cơ điện - Vận tải	01	23	2	46	11,38	523,3
5	Kế toán trưởng	01	21	2	42	12	504,0
Tổng cộng		08					4 316

3. Phương thức chi trả thù lao, phụ cấp và tiền lương.

Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT);
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội (3).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Vũ Ngọc Thắng
(Giám đốc Công ty)

Số: 48 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024
và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính thưa: Các quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty được ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu HĐQT

Trong năm 2024, tổ chức của HĐQT Công ty không có biến động về nhân sự.

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-TKV ngày 25/11/2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn đang sở hữu 74,21% vốn điều lệ) “V/v thay đổi nhân sự Người đại diện phần vốn của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin” và Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi không tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028) của Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT Công ty để thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. HĐQT Công ty đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để kiện toàn chức danh Thành viên HĐQT theo thẩm quyền.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 diễn ra ngày 17/01/2025, Đại hội đã: (i) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Tốt - Thành viên Ban QLV TKV; (ii) Bầu ông Trần Văn Cừ - Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty, Trưởng ban QLV TKV vào HĐQT Công ty. Tại phiên họp lần thứ 30 (họp ngày 17/01/2025) của HĐQT Công ty đã bầu ông Trần Văn Cừ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (năm 2023-2028).

Số lượng, thành phần và cơ cấu HĐQT Công ty sau kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 như sau:

* Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên.

* Thành phần:

- Ông Trần Văn Cừ - Chủ tịch HĐQT - Người đại diện phần vốn của TKV.
- Ông Vũ Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc.
- Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Ông Mai Huy Trung - Thành viên HĐQT độc lập.

*Cơ cấu: trong 05 thành viên HĐQT nêu trên, có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành của Công ty; 01 là thành viên HĐQT không điều hành, 01 là thành viên HĐQT chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập, nên đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời tiếp quản ngay công việc và có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, trên cơ sở Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; HĐQT đã ban hành quyết định để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách, theo dõi lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên, đảm bảo bao quát toàn bộ mọi hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động để các thành viên chủ động triển khai kế hoạch hoạt động, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

HĐQT quản lý Công ty trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua ban hành các quy chế quản lý làm cơ sở cho bộ máy điều hành chỉ đạo điều hành đúng quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thường xuyên chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, năm 2024 HĐQT phê duyệt sửa đổi, bổ sung ban hành 09 quy chế; xem xét thông qua một số quy định nội bộ quan trọng trước khi Giám đốc điều hành quyết định ban hành.

II. TỔ CHỨC HỌP HĐQT, THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT

1. Về số lượng phiên họp

Năm 2024, HĐQT tổ chức 18 Phiên họp, ban hành 23 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền; Các cuộc họp đều được tiến hành họp trực tiếp, tài liệu đều được chuẩn bị chu đáo đầy đủ gửi



tới từng thành viên tham dự họp theo quy định, trên cơ sở đó các thành phần tham dự có thời gian nghiên cứu, thảo luận góp ý đi đến thống nhất cao, góp phần nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết, quyết định.

- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp đầy đủ theo triệu tập của Chủ tịch, thể hiện ý thức trách nhiệm cao trước công việc trước Công ty và cổ đông, kết quả thể hiện:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	18/18	100	
2	Vũ Ngọc Thắng	18/18	100	
3	Đình Trung Kiên	18/18	100	
4	Nguyễn Văn Sơn	17/18	94,4	Nghỉ phép và xuất cảnh đi nước ngoài
5	Mai Huy Trung	18/18	100	

2. Thù lao, phụ cấp và tiền lương

Công ty thực hiện theo đúng mức mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã quyết nghị, cụ thể như sau:

(i) Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT kiêm nhiệm:

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đồng/tháng}$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 4.600.000 \text{ đồng/tháng.}$$

(ii) Phụ cấp 1 tháng đối với TV HĐQT độc lập: 23.000.000 đồng/tháng.

(iii) Tiền lương 1 tháng đối với TV HĐQT chuyên trách:

$$23.000.000 \text{ đ} \times 1,7 = 39.100.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Công ty thực hiện chi tạm ứng 80% số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương cho các thành viên HĐQT, còn 20% chi sang năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2024.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2024 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia; các nội dung chương trình họp có liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động, đến công tác cán bộ, HĐQT Công ty đều mời các tổ chức có liên quan tham dự tham gia ý kiến góp ý làm cơ sở để HĐQT biểu quyết thông qua tạo sự đồng thuận khi tổ chức thực hiện. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó, trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2024 thông qua	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.400	2 358 386	98,3	
	- Than hầm lò	"	2.400	2 358 386	98,3	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.125	1 080 728	96,1	
2	Đào lò CBSX	m	11.985	11 770	98,2	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	790	778 419	98,5	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.240	2 163 590	96,6	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.066.941	2 968 208	96,8	
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	99.324	117 525	118,3	
7	Lao động bình quân	Người	3.484	3 373	96,8	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18.821	21 277	113,0	
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	177.842	155.897	87,7%	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	8	133	

Thực hiện KHSXKD và đầu tư năm 2024 với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình SXKD đã được thể hiện trong báo cáo của Giám đốc công ty trình Đại hội, vì vậy HĐQT không nhắc lại. Tổng hợp lại các chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu giá trị đều đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đã quyết nghị. Đảm bảo hiệu quả SXKD nâng cao thu nhập cho người lao động, duy trì hoạt động ổn định lâu dài của Công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Thông qua các hoạt động giám sát trực tiếp như nghe báo cáo, đi hiện trường kiểm tra thực tế, cũng như giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo hàng tháng của Ban điều hành, HĐQT đã kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, đáp ứng được yêu cầu sản xuất đạt kết quả.

2. Về thực hiện các quyền của cổ đông

(i) Thanh toán cổ tức: Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2024 thông qua và chi trả kịp thời đảm bảo quyền lợi cho cổ đông công ty, cụ thể:

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 20.332.159.200 đồng; trong đó:

- a) Cổ đông TKV: 15.088.190.400 đồng
 - Chuyển trả qua Lưu ký: 0 đồng;
 - Chuyển trả về TKV: 15.088.190.400 đồng;
- b) Cổ đông khác: 5.243.968.800 đồng
 - Chuyển trả qua Lưu ký: 4.856.934.600 đồng;
 - Công ty tự chi trả: 387.034.200 đồng.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng, Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật; nội dung, hình thức công bố thực hiện theo quy định của pháp luật để cơ quan quản lý, các cổ đông, nhà đầu tư tiếp cận. Việc công bố được

tiến hành đồng thời gửi SGĐCKHN, UBCKNN và công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

Để tăng cường sự kết nối giữa Công ty và các Cổ đông để các Cổ đông nắm bắt kịp thời các thông tin về Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật, phù hợp với tiến trình phát triển về công nghệ thông tin. Đề nghị các quy vị Cổ đông cung cấp thông tin của cá nhân, địa chỉ nơi cư trú, nhận thông tin (đặc biệt là cung cấp kịp thời khi có sự thay đổi). Công ty sẽ có thông báo cụ thể các thức gửi nhận thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

(iii) Các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật cũng như quy định tại Điều lệ công ty, đều được Bộ máy điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc.

Với kết quả SXKD cùng với giữ vững an ninh, an toàn, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ mối liên hệ với cổ đông; Bộ máy điều hành công ty được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD, đầu tư phát triển của Công ty, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát thông qua các báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, qua kiểm tra định kỳ và đột xuất, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng kế hoạch; chủ động tháo gỡ khó khăn và cùng Giám đốc điều hành giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần kịp thời giải quyết khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; năm 2024 đã cùng với tập thể HĐQT chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao, đảm bảo an toàn về mọi mặt hoạt động; chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu.

3. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, giữa các thành viên chủ động, linh hoạt, phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bám sát thực tiễn sản xuất, kiểm tra giám sát, chủ động phối hợp cùng bộ máy điều hành kịp thời giải quyết những khó khăn trong sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Với kết quả đã đạt được HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024. Từng thành viên HĐQT được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá đều “Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024”.

4. Đánh giá về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Với tư cách thành viên HĐQT độc lập đã cùng với tập thể HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận, biểu quyết vì lợi ích của Công ty.

Với nhiệm vụ được phân công, đã bám sát Quy chế, thành viên độc lập đã chủ động trong phạm vi lĩnh vực phân công, theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, tham gia các cuộc họp của Công ty, để lắng nghe nắm bắt tình hình, tìm hiểu để có ý kiến đóng góp tham gia với ý thức trách nhiệm.

Nghiên cứu các quy chế quy định của TKV, quy định của pháp luật để khi giữ vai trò Tổ trưởng tổ thẩm định đã cùng các thành viên của Tổ góp ý, ban hành các báo cáo thẩm định đảm bảo phù hợp với quy định; là thành viên Tổ thẩm định các dự án, dự toán đã có ý kiến tham gia để Tổ ban hành các báo cáo làm cơ sở để HĐQT phê duyệt, thông qua các quyết định theo thẩm quyền đảm bảo kịp thời phục vụ quản lý điều hành.

Trên cơ sở các quy định quản lý của Công ty trong các lĩnh vực được phân công theo dõi, định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo kết quả, nhận xét đánh giá kết quả; sau mỗi kỳ họp HĐQT, cùng Thư ký Công ty rà soát tổng hợp lại các ý kiến nội dung đã thông qua, hoàn thiện đảm bảo tuân thủ nội dung và hình thức văn bản.

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật, luôn đặt lợi ích Công ty, lợi ích cổ đông lên trên hết; vì vậy khi nghiên cứu, đề xuất, biểu quyết nội dung đều vì lợi ích Công ty, lợi ích của chủ sở hữu và hài hòa với quyền và lợi ích của Người lao động.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các nội dung đã được ĐHCĐTN năm 2025 thông qua với mục tiêu “*An toàn- Đoàn kết- Phát triển- Hiệu quả*”.

2. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quản trị công ty, quản lý điều hành trong quá trình SXKD. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Bộ máy điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2025, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

33
TY
ÁN
L
MI
QU

4. Chủ động, giữ mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, tạo sự đồng thuận vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông trên mọi mặt hoạt động của Công ty.

5. Các kế hoạch trong thời gian tới:

(i) Về các dự án phát triển Công ty: Trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của UBND Tỉnh Quảng Ninh và Quyết định của phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty triển khai thực hiện song song với việc bám sát các cơ quan quản lý nhà nước để điều chỉnh Giấy phép khai thác, đồng thời chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện phương án kỹ thuật duy trì khai thác Dự án Khai thác phần dưới mức -50, Mỏ than Hà Lâm – Công ty Than Hà Lâm (tiếp tục duy trì khai thác phân tầng mức -50m -:- -300m và mở rộng khai thác xuống sâu phân tầng -300m -:- -570m) để duy trì công suất mỏ ổn định và phát triển lâu dài.

(ii) Trên cơ sở dự án phát triển mỏ: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư trung và dài hạn nhằm duy trì ổn định công suất mỏ.

(iii) Căn cứ vào định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp của TKV; chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và triển khai cơ cấu lại về quản trị nội bộ, đổi mới quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với thực tế của Công ty và yêu cầu đổi mới trong giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cừ

Số: 51 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024

Trong năm 2024 các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, vận chuyển công nhân, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 giữa Công ty với các đơn vị là 3.291,6 tỷ đồng, cụ thể như sau:

(i) Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam (bao gồm các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV, Công ty Xây lắp mỏ-TKV): Hợp đồng mua bán than năm 2024 đạt 3.206 tỷ đồng; Hợp đồng xử lý nước thải, xử lý chất thải nguy hại đạt 7,6 tỷ đồng; Hợp đồng thuê ngoài đào lò: Giá trị 78 tỷ đồng.

(ii) Công ty CP Vàng Danh-Vinacomin: Hợp đồng cung cấp dịch vụ, giá trị thực hiện 132 triệu đồng

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025

Ông Trần Văn Cừ – Trưởng ban Quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty được ĐHCĐ bất thường năm 2025 bầu vào HĐQT thay ông Nguyễn Trọng Tốt (nguyên chủ tịch HĐQT Công ty) và HĐQT Công ty bầu giữ

chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 17/01/2025. Đồng thời Ông Trần Văn Cừ còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Công ty của 02 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giám định - Vinacomin; (ii) Chủ tịch Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng – TKV.

Ông Lương Xuân Quang- Người kiểm soát phần vốn- Ban Kiểm soát nội bộ của TKV là Người đại diện của TKV tại Công ty đang tham gia vào BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty; đồng thời Ông Lương Xuân Quang còn giữ chức vụ tại 05 doanh nghiệp đó là: (i) Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV; (ii) Kiểm soát viên Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV; (iii) Kiểm soát viên Công ty CP Kho Vận và Cảng Cẩm phả - Vinacomin; (iv) Kiểm soát viên Công ty Than Uông Bí - TKV; (v) Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Môi trường – TKV.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong TKV và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3, Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. MST: 5700100256	Theo ngành, nghề kinh doanh trong giấy đăng ký kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Giám định – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 55 Lê Thánh Tông, phường Hòn Gai, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100552	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng – TKV (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Chủ tịch Công ty; Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Trưởng BKS Công ty)	Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, Thị Trấn Lộc Thắng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng MST: 5800939133	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Kiểm soát viên Công ty)	Thôn 11 , Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông. MST: 5700100256- 066	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty Than Ưông Bí - TKV (Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Kiểm soát viên Công ty)	Tổ 17, khu 3, Phường Trung Vương, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100256- 065	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty CP Xây lắp Môi trường – TKV (Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Thành viên BKS Công ty)	Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông. MST: 5700100256 - 051	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cừ

Số: 54 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và
sửa đổi Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin
được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/4/2021 ;
Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty nội dung bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

I. Sự cần thiết phải bổ sung ngành nghề kinh doanh

1. Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin đang quản lý, sử dụng, khai thác 03 hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty, bao gồm:

(i) Trạm kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò;

(iii) Trạm sinh khí Ni tơ để phục vụ công tác phòng ngừa cháy nội sinh trong hầm lò;

(ii) Trạm biến áp trung gian 110/6kV, TBA 6/0,4 (0,69/1,14) kV;

Trong đó:

- Hoạt động kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò và hoạt động sản xuất khí Ni tơ cần được Cơ quan quản lý nhà nước cấp phép hoạt động trên cơ sở doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh các ngành nghề này;

- Công ty có một số đơn vị thuê ngoài có nhu cầu sử dụng điện 0,4kV từ Trạm biến áp 110 kV của Công ty để vận hành thiết bị thi công trong khai trường của Công ty (các nhà thầu xây lắp, chế biến than ...). Việc Công ty bán điện cho bên thứ 3 cần được Cơ quan quản lý nhà nước cấp phép để hoạt động điện lực trên cơ sở doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề này.

2. Đối chiếu với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì 03 hoạt động kinh doanh trên có các mã ngành tương ứng như sau:

Mã 7120 – Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (để thực hiện kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò);

Mã 2011: Sản xuất hóa chất cơ bản – Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Ni tơ;

Mã 3512: Truyền tải và phân phối điện – Chi tiết: Phân phối điện (hoạt động bán lẻ điện);

Tuy nhiên hiện tại Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại khoản 2, Điều 4 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/4/2021 chưa có 03 mã ngành: 7120, 2011 và 3512. Do đó cần thiết phải bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh nói trên vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để làm cơ sở bổ sung đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

II. Nội dung trình của Hội đồng quản trị Công ty

Để có cơ sở làm thủ tục cấp phép đối với hoạt động của 03 hệ thống, thiết bị: Trạm kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò; Trạm sinh khí Ni tơ; Trạm biến áp trung gian 110/6kV, TBA 6/0,4 (0,69/1,14) kV, Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty gồm 03 mã ngành: 7120, 2011 và 3512.

2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh nêu tại Khoản 1.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung mã ngành, nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Công ty nêu trên. /

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Cừ

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 277 và Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT công ty năm 2024 như sau:

HĐQT công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số; biên bản, nghị quyết cuộc họp được lập đầy đủ trung thực, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập; toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện để đi đến thống nhất, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty theo chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp trực tiếp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định

các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả SXKD, đảm bảo lợi ích Công ty và cổ đông.

Kết quả là: Các thành viên HĐQT Công ty năm 2024 đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung báo cáo của Tôi với tư cách thành viên HĐQT độc lập đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, kính trình Đại hội!

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Mai Huy Trung

Số: 50 /TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Trong năm 2024, Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty gồm 130 người. Trong đó:

- 12 người nội bộ của Công ty là những người giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng BKS, thành viên BKS và thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty.

- 118 người liên quan của người nội bộ là những người có mối quan hệ gia đình với người nội bộ gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 12 người nội bộ;*

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết.

(chi tiết kèm theo danh sách 130 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Phòng CV;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Văn Cừ

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số: 50/TB-HĐQT ngày 22/4/2025)

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT	CCCD	034065002627	10/7/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			ĐHĐCĐ 2023 bầu Chủ tịch HĐQT ngày 25/4/2023 – Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 17/01/2025.
1.1	Vũ Thị Xâm			Không có				Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến Ô.Nguyễn Trọng Tốt - Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa			CCCD	034171003584	10/7/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô.Nguyễn Trọng Tốt - Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh			CCCD	034197010731	14/8/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô.Nguyễn Trọng Tốt - Con gái
1.4	Nguyễn Đình Tín			CCCD	022096011240	28/6/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô.Nguyễn Trọng Tốt - Con rể
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang			CCCD	022302000187	13/5/21	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 57, Khu 4, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô. Nguyễn Trọng Tốt - Con gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện			CCCD	034154003361	5/1/17	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuận			CCCD	034054003361	5/1/17	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền			CMND	151992838	16/9/08	Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chị gái

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.8	Đinh Văn Miên			CMND	152227471	4/7/13	Thái Bình	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Anh rể
1.9	Bùi Công Hào			Không có				Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Bố vợ
1.10	Đinh Thị Nguyên			Không có				-Nt-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Mẹ vợ
1.11	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam			ĐKKD	5700100256	12/7/2010	Hà Nội	226- lê Duẩn. Hà Nội	18.860.238	74,21%	- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.12	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin			ĐKKD	5700101877	01/07/2008	Quảng Ninh	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.			- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.13	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin			ĐKKD	5700101203	01/02/2008	Quảng Ninh	Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT
1.14	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin			ĐKKD	5700101299	01/01/2007	Quảng Ninh	Cẩm Tây - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh			- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT/ Giải thể ngày 26/6/2024
1.15	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV			ĐKKD	5702162138	26/6/2024	Quảng Ninh	Cẩm Tây - TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh			- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT/ Thành lập ngày 26/6/2024.
2	Vũ Ngọc Thắng		TV HĐQT, Giám đốc	CCCD	022079001532	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh	1.421	0,0056%	

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.1	Vũ Hữu Hợp			CCCD	030052002084	28/06/2021	-Nt-	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Mãng			CCCD	022159000608	28/06/2021	-Nt-	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Quang Vinh			CCCD	022049000569	13/04/2021	-Nt-	T3, K9 Thanh Sơn- Ông Bí- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Bố vợ
2.4	Phạm Thị Sửu			CCCD	022152004566	01/09/2021	-Nt-	T3, K9 Thanh Sơn- Ông Bí- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Thị Hằng			CCCD	022182011719	28/06/2021	-Nt-	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Vợ
2.6	Vũ Minh Đức						-Nt-	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Con đẻ
2.7	Vũ Minh Đạt						-Nt-	Tổ 8, Khu I, P.Yết Kiêu, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Con đẻ
2.8	Vũ Thị Kiên			CCCD	022185000562	11/08/2021	-Nt-	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Em gái
2.9	Vũ Đức Tâm			CCCD	022083006500	10/03/2021	-Nt-	T3, K9- P.Hồng Hà – Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Vũ Ngọc Thắng - Em rể
3	Đình Trung Kiên		TV HĐQT, PGĐ	CCCD	022082003133	10/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long-Quảng Ninh	500	0,00198%	
3.1	Đình Hữu Phi			CCCD	036058005685	11/08/2021	-Nt-	Đại Yên- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đình Trung Kiên - Bố đẻ
3.2	Đào Thị Lan			CCCD	022160002088	11/08/2021	-Nt-	Đại Yên- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đình Trung Kiên - Mẹ đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.3	Lý Văn Giảng			CMND	100513049	18/09/2007	Quảng Ninh	Phố Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Bố vợ
3.4	Phạm Thị Nhung			CCCD	022159000247	28/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phố Đông Tiến- TT-Tiên Yên- Q.Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Mẹ vợ
3.5	Lý Kim Thoa			CCCD	02218301079	09/05/2021	-Nt-	P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Vợ
3.6	Đinh Trung Hiếu							P. Bãi Cháy-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Con đẻ
3.7	Đinh Thị Hương Quỳnh			CCCD	022184004906	22/06/2018	-Nt-	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em ruột
3.8	Đinh Quỳnh Trang			CMND	101146637	01/03/2012	Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em ruột
3.9	Đào Minh Thao		Nhân viên	CMND	100777416	13/04/2015	Quảng Ninh	Đại Yên-TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em rể
3.10	Hoàng Văn Việt			CMND	101028717	11/08/2006	Quảng Ninh	Triều Dương, Trần Phú- Móng Cái Q,Ninh			- Người có liên quan đến ông Đinh Trung Kiên - Em rể
4	Nguyễn Văn Sơn		TV HĐQT, PGĐ	CCCD	22067002469	09/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	4.341	0,017%	TV HĐQT: Từ tháng 4/2023 đến nay; PGĐ từ tháng 01-4/2023.
4.1	Đào Xuân Báo			CCCD	022038004174	22/11/2021	-Nt-	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Bố vợ
4.2	Nguyễn Thị Thuộc			CCCD	040143000715	25/04/2021	-Nt-	Phường Cao Xanh, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Mẹ vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.3	Đào Thị Hà			CMND	101200470	19/05/2017	Quảng Ninh	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Vợ
4.4	Nguyễn Sơn Tùng			CCCD	022203002540	14/10/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con đẻ
4.5	Bùi Bích Phượng			CCCD	022192001435	17/05/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con dâu
4.6	Nguyễn Sơn Bách			CMND	100033246	22/11/2006	Quảng Ninh	Tổ 1, khu I phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Con đẻ
4.7	Nguyễn Văn Thành			CCCD	022056001379	04/05/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Anh ruột
4.8	Bùi Thị Thu Hương			CCCD	022168003844	25/04/2021	-Nt-	Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh	3.941	0,015%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị dâu
4.9	Nguyễn Hồng Nga			CCCD	001159029725	22/12/2021	-Nt-	Phường Hà Trung, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị ruột
4.10	Trần Văn Hòa			CMND	100673919	12/04/2007	Quảng Ninh	Tổ 9 khu 1. P.Hà Trung- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Anh rể
4.11	Nguyễn Hồng Hà			CCCD	022163002649	17/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 khu 1. P.Hà Trung- Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Sơn - Chị ruột
5	Mai Huy Trung		TV HDQT	CCCD	022060002656	24/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiên, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			Từ tháng 4/2023 đến nay
5.1	Mai Hữu Phần			CCCD	036036000244	25/04/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Bố đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.2	Lê Thị Bích Hằng			CCCD	031161002974	24/04/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Vợ
5.3	Mai Quốc Hưng			CCCD	022085002179	17/03/2017	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con đẻ
5.4	Mai Mạnh Hùng			CCCD	022087000021	01/11/2021	-Nt-	Số nhà 11, ngõ 31, Lương Ngọc Quyền, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con đẻ
5.5	Nguyễn Thị Yến Anh			CCCD	022190005125	01/05/2021	-Nt-	Số nhà 11, tổ 1, khu Nam Tiến, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Con dâu
5.6	Mai Thị Thuý Anh			CCCD	022159001774	04/10/2019	-Nt-	Tổ 2, Khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Chị ruột
5.7	Mai Huy Quỳnh			CCCD	013345445	11/09/2010	-Nt-	Số 6 Dãy E-181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em trai
5.8	Mai Huy Cường			CCCD	022066001591	25/04/2021	-Nt-	Tổ 7, Minh Tiên A, Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em trai
5.9	Vũ Tiến Thi			CCCD	034057002364	23/06/2016	-Nt-	Tổ 2, Khu 4b, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Anh rể
5.10	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			CCCD	022164000002	30/08/2013	-Nt-	Số 6 Dãy E-181 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em dâu
5.11	Nguyễn Thu Huyền			CCCD	022171000678	25/4/2021	-Nt-	Tổ 7, Minh Tiên A, Cẩm Bình thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Mai Huy Trung - Em dâu
6	Lương Xuân Quang		TB KS	CCCD	031077004534	24/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.1	Trịnh Thị Loạt			CMND	091537963	07/07/2020	Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Mẹ đẻ
6.2	Đỗ Thị Hồng Loan			CCCD	019177000320	25/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Ngõ 4A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Vợ
6.3	Lương Trung Kiên			CCCD	019203000090	03/04/2018	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Con trai
6.4	Lương Khánh Linh							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Con gái
6.5	Đỗ Xuân Lâm			CMND	090181254	14/09/2016	Thái Nguyên	Số nhà 49, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Bố vợ
6.6	Lương Xuân Hoàng			CMND	090823653	15/01/2015	-Nt-	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em trai
6.7	Lương Xuân Hải			CMND	091016539	14/09/2019	-Nt-	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em trai
6.8	Lương Xuân Huy			CMND	091082864	17/07/2017	-Nt-	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.9	Lê Thị Hồng			CMND	090823641	15/01/2015	-Nt-	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.10	Lê Hòa Bình			CMND	091056912	14/06/2019	-Nt-	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu
6.11	Kim Ngọc			CMND	090942912	12/03/2008	-Nt-	Số nhà 16, Đường Dương Minh Tự, Phường Tân			- Người có liên quan đến ông Lương Xuân Quang - Em dâu

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
								Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên			
7	Trương Ngọc Linh		TV BKS	CCCD	031076028439	22/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 Khu 5, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh	961	0,0037%	TV BKS: Từ tháng 4/2023 đến nay; PGĐ từ tháng 01-3/2023.
7.1	Nguyễn Thị Thức			CCCD	001158010291	17/05/2017	-Nt-	Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Mẹ vợ
7.2	Trịnh Thị Thao			CMND	111840843	31/01/2008	Hà Tây (Hà Nội)	Tổ 9 Khu 5, Phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Vợ
7.3	Trương Mạnh Hải							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Con đẻ
7.4	Trương Mạnh Cường							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Con đẻ
7.5	Trương Thị Quỳnh			CCCD	03117400192	03/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Chị ruột
7.6	Nguyễn Bá Hồ			CCCD	031071002100	06/04/2016	Hải Phòng	Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng			- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Anh rể
7.7	Trương Văn Chính		Quản đốc	CMND	31054045	01/04/1996	Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	491	0,0019%	- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Em ruột
7.8	Nguyễn Thị Tuyền		Nhân viên	CCCD	033186003651	10/11/2017	Quảng Ninh	K5, P. Hà Trung, TP Hạ Long, Q/Ninh	327	0,00128%	- Người có liên quan đến ông Trương Ngọc Linh - Em dâu
8	Trần Thị Ngạn		TV BKS		030175003761	26/10/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14, Khu 4, phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh			

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.1	Nguyễn Sơn Tùng			CCCD	022203005893	18/06/2020	-Nt-	Tổ 4 Khu 4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Con đẻ
8.2	Dương Thị Hòa			CMND	140695154	24/09/2012	Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Mẹ đẻ
8.3	Trần Thị Hiền			CCCD	030170001666	06/12/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.4	Trần Văn Khiêm			CCCD	030064001285	01/08/2016	-Nt-	Công ty than Nam Mẫu, Uông Bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh ruột
8.5	Trần Thị Huế			CMND	063023580	23/03/2012	Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.6	Trần Thị Hạnh			CCCD	030172001209	28/06/2016	Hà Nội	175 Đội Cấn, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị ruột
8.7	Trần Văn Khiên			CCCD	30080000070	14/05/2016	Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Em ruột
8.8	Phạm Phúc Chính			CCCD	030060002784	25/07/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 Khu4, Hồng Hà, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể
8.9	Phạm Thị Hường			CMND	141162693	18/06/2011	Hải Dương	Ngô Quyền, Thanh Miện, Hải Dương			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Chị dâu
8.10	Lương Văn Sừ			CMND	063433606	21/09/2011	Lào Cai	Phường Thanh Sơn, Uông bí, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể
8.11	Trần Văn Hiệp			CCCD	001071022326	05/11/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	175 Đội Cấn, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngân - Anh rể

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.12	Ngô Thị Thanh Huyền			CMND	012086446	22/06/2013	Hà Nội	Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội			- Người có liên quan đến bà Trần Thị Ngan - Em dâu
9	Cao Việt Phương		PGĐ	CMND	100729452	19/03/2003	Quảng Ninh	P. Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh	1.239	0,00487%	
9.1	Cao Bá Ái			CMND	100011217	03/06/2006	-Nt-	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Bố đẻ
9.2	Nguyễn Ngọc Lan			CMND	101257822	20/08/2003	-Nt-	Khu II, Yết Kiêu - Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Mẹ đẻ
9.3	Lê Thị Hợp							P, Hà Lâm- Hạ Long Q,Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Mẹ vợ
9.4	Lê Thị Thùy Linh		Nhân viên	CMND	101089985	15/10/2007	-Nt-	P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Vợ
9.5	Cao Lê Thu Hương							P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Con đẻ
9.6	Cao Lê Phương Trinh							P, Hồng Gai-Hạ Long-Quảng Ninh			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Con đẻ
9.7	Cao Việt Linh		Nhân viên	CCCD	022188002396	25/05/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Em ruột
9.8	Bùi Anh Cường			CCCD	022084000158	11/04/2018	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Cao Việt Phương - Em rể
10	Bùi Thanh Đoàn		5	CCCD	030080006418	5/10/2021	-Nt-	Tổ 58B, Khu 6, P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1,030	0.00405%	Bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty từ ngày 25/7/2023
10.1	Trần Thị Nhự				030153001494	10/4/2022	-Nt-	Tân Quang - Ninh Giang - Hải Dương			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Mẹ đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.2	Bùi Thanh Tạo				030051000570	4/12/2022	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Bố đẻ
10.3	Bùi Thanh Hằng				030076017585	6/28/2022	-Nt-	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Anh ruột
10.4	Nguyễn Minh Huệ				035181000538	5/8/2021	-Nt-	Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Chị dâu
10.5	Nguyễn Thị Thản				022154001047	4/10/2021	-Nt-	Yên Thọ - Đông Triều - Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Mẹ vợ
10.6	Đoàn Thị Tuyết				022186004731	6/28/2021	-Nt-	Tổ 58B, Khu 6, P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Vợ
10.7	Bùi Thanh Vinh				022208007182	4/25/2022	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Con đẻ (trai)
10.8	Bùi Thanh Phúc Hưng							-Nt-			- Người có liên quan đến Ô.Bùi Thanh Đoàn - Con đẻ (trai)
11	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng	CMND	100756234	24/12/2012	Quảng Ninh	P.Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	1.621	0,0056%	
11.1	Vũ Đình Thỉnh			CMND	100039917	15/03/2006	-Nt-	K3, P Hồng Gai, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Bố đẻ
11.2	Vũ Thị Thuý			CMND	160702438	28/08/2014	-Nt-	T 57, K6, P.Cao Thắng-TP Hạ Long- Q.Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Mẹ đẻ
11.3	Vũ Xuân Đông			CCCD	036035000061	10/09/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P,Hồng Hà- TP Hạ Long- Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Bố chồng
11.4	Vũ Xuân Thuộc			CMND	100056099	13/06/2015	Quảng Ninh	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hạ Long – Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Chồng

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.5	Vũ Thị Hoài Phúc			CMND	100276747	01/02/2013	-Nt-	Khu III-P. Cao Thắng-TP Hạ Long – Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Con đẻ
11.6	Vũ Xuân Đức Long			CCCD	022205000450	06/01/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu III -P. Cao Thắng-TP Hạ Long – Quảng Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Con đẻ
11.7	Vũ Thị Minh Dung			CCCD	036176007562	07/05/2019	-Nt-	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Em ruột
11.8	Hoàng Văn Kiên			CCCD	022069003041	15/12/2020	-Nt-	Tổ 57-K6. P Cao Thắng, Hạ Long, Q/Ninh			- Người có liên quan đến bà Vũ Thị Minh Thanh - Em rể
12	Liêu Hồng Minh		NPTQT - Thư ký Công ty	CCCD	022082003111	21/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 46 khu 5 - Phường Hà Phong- TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh			
12.1	Trần Thị Thanh Trang			CCCD	022186007024	10/04/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Vợ
11.2	Liêu Minh Khôi							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Con ruột
11.3	Liêu trần Minh Ngọc							-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Con ruột
12.4	Liêu Hồng Sinh			CMND	100163131	23/04/2013	Quảng Ninh	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Bố đẻ
12.5	Lê Thị Hương			CCCD	030158005387	15/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Mẹ vợ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
12.6	Liêu Hồng Thắng			CCCD	022085006537	29/04/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Em ruột
12.7	Bùi Thị Phương Anh			CCCD	022192006012	29/04/2021	-Nt-	-Nt-			- Người có liên quan đến ông Liêu Hồng Minh - Em dâu

Số:04/BC-BKS

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá của BKS về kết quả SXKD năm 2024 và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 22/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty) đã được kiểm toán năm 2024, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2024 CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi:

Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2024; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả.

1.2. Khó khăn:

- Giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu biến động, thiên tai, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, đặc biệt ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão Yagi) trong tháng 9/2024 gây thiệt hại nặng về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và ảnh hưởng đến đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động Công ty.

- Điều kiện địa chất biến động, sai khác so với kế hoạch. Bên cạnh đó, một số chính sách, văn bản pháp luật mới có hiệu lực từ đầu năm 2024, nên mất nhiều thời gian cập nhật, tìm hiểu để thực hiện...

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 về SXKD của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện của một số chỉ tiêu chủ yếu:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, cụ thể như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2024	KH ĐIỀU CHỈNH (CV6959/TKV- KH; QĐ2403/QĐ- TKV ngày 11/12/2024;	THỰC HIỆN NĂM 2024	TỶ LỆ %	
						TH/NQ ĐHCĐ	TH/KHĐC
			1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 125 000	1 125 000	1 080 728	96,1	96,1
2	Đào lò CBSX	m	11 985	11 735	11 770	98,2	100,3
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	790 500	790 500	778 419	98,5	98,5
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 240 000	2 240 000	2 163 590	96,6	96,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 066 941	2 927 856	2 968 208	96,8	101,4
6	Lợi nhuận trước thuế	"	99 324	99 324	117 525	118,3	118,3
7	Lao động bình quân	Người	3 484	3 484	3 373	96,8	96,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18 821	18 821	21 277	113,0	113,0

* Năm 2024, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch PHKD Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV và nghị quyết ĐHCĐ. Sản lượng than nguyên khai khai thác hầm lò đạt thấp hơn kế hoạch nguyên nhân do: **(i)** Trong năm 2024 có 04/07 đơn vị khai thác lò chợ gặp điều kiện địa chất biến động so với kế hoạch, lò chợ gặp phay, cắt đá bao gồm: Lò chợ CGH 7-2.2 khu I vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm; lò chợ CGH 10-4 khu III vỉa 10 công suất 600.000 tấn/năm; lò chợ giá TLĐĐ liên kết xích 10-3-T-16B khu III vỉa 10; lò chợ giá TLĐĐ liên kết xích 11-1.9 khu III vỉa 11, tổng khối lượng cắt đá 10.763m³/4.668m³, bằng 230,8%. **(ii)** Lò chợ 11-1.10 khu III vỉa 11 xuất lộ nước với lưu lượng 150 m³/h, Công ty phải dừng khai thác từ ngày 07/11/2024 đến nay làm giảm sản lượng than khai thác. **(iii)** Từ tháng 6/2024 ÷ 8/2024, Lò chợ CGH 7-3.2 khu I vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm, khẩu vượt qua lò cũ, than mềm yếu lở rời, thường xuyên phải củng cố, khấu thủ công. **(iv)** Từ ngày 06/9/2024 ÷ 15/9/2024 Công ty phải dừng sản xuất 09 ngày do ảnh hưởng của Bão số 3.

2.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Công ty đã thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024 và Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được TKV điều chỉnh thông qua tại văn bản số 6507/TKV-ĐT ngày 22/11/2024. Kết quả thực hiện như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung công việc	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024	KHĐC năm 2024 (CV 6507/TKV - ĐT ngày 22/11/2024)	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành %	
					ĐHCĐ năm 2024	KHĐC năm 2024
A	TỔNG SỐ	177.842	163.497	155.897	87,6%	95,4%
I	Kế hoạch thực hiện	98.154	163.497	155.897		
1	Xây lắp					
2	Chi phí thiết bị	92.165	161.887	154.421	167	95,4
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	5.989	1.610	1.476	25	93
II	Kế hoạch dự phòng	79.687				

* Nhận xét:

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2024 là 155.897 triệu đồng đạt 87,6% so với Nghị quyết ĐHCĐ 2024 và đạt 95,4% so với kế hoạch TKV thông báo điều chỉnh.

Trong năm 2024, hoạt động đầu tư cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty. Một số dự án xây dựng có khó khăn vướng mắc liên quan đến quy hoạch sử dụng đất đang được Công ty phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương giải quyết.

2.3. Kết quả thực hiện công tác quản trị chi phí, giá thành

Công ty đã sửa đổi và ban hành Quy chế khoán quản trị chi phí, ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Quyết định số 448/QĐ-HLC ngày 29/01/2024; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Công ty tại Quyết định số 1582/QĐ-HLC ngày 11/4/2024.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Công ty đã xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2024, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán 35,0 tỷ đồng.

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Thực hiện công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại >18 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV (quy định dưới 6%, Công ty thực hiện 3,78%).

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu.

Giá thành tiêu thụ bình quân than quy sạch năm 2024 thực hiện: 1.452.185 đồng/tấn đạt 98,97% giá thành kế hoạch.

2.4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2024:

Hoàn thành công tác chuyên lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 10-4 khu III via 10 sang lò chợ CGH 7-3.2 Khu I Via 7;

Hoàn thành lắp đặt 02 tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò TG mức -150 ÷ -90 khu VI via 11 và lò TG VCVL mức -300 -:- -170 Khu III Via 7;

Hoàn thành lắp đặt hoàn thiện 04 tuyến tời trục tại lò TG mức -150 ÷ -90 khu VI via 11; lò TG VCVL mức -280 -:- -220; lò TG mức -215 -:- -150 khu III sang khu VI via 10 và tại lò TG mức -300-:- +75 khu I via 7;

Thực hiện hoàn thành việc nâng cấp an toàn trục tải giếng đứng, thời gian thực hiện từ ngày 06/02/2024-:-28/02/2024 (được cấp phép đưa vào hoạt động từ ngày 29/02/2024).

2.5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

i) Về công tác tổ chức:

Trong năm 2024, Công ty đã cơ bản hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

ii) Đào tạo nguồn nhân lực:

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2024 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Năm 2024, Công ty tuyển dụng được 346 lao động, trong đó: 271 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 4 lao động tuyển mới; 26 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 2 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 40 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 3 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

Trong số 346 lao động được tuyển dụng có 315 lao động là công nhân khai thác mỏ hầm lò, 28 lao động là công nhân sửa chữa cơ điện hầm lò, 3 lao động khác.

Trong năm 2024, Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 303/420 học sinh học nghề bằng 72,1% kế hoạch năm (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 271/380 người đạt 71,3% kế hoạch; Cơ điện lò 32/40 người đạt 80% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề, hướng dẫn vận hành thiết bị, huấn luyện an toàn cho: 3860 lượt người.

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 384 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

iii) Công tác khác:

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán-tài chính-thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

* **Đánh giá chung:** Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024 theo nghị quyết ĐHCĐ và kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV. Đảm bảo đủ việc làm, ổn định thu nhập và đời sống CBCN. Đảm bảo an ninh, an toàn về người, tài sản. Sản xuất kinh doanh có lãi và bảo toàn vốn doanh nghiệp.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

II.1. Kết quả thẩm định

1. Về công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính.

- Tổ chức bộ máy kế toán: Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tập trung tại văn phòng Công ty là phù hợp với tổ chức quản lý của Công ty.

- Báo cáo tài chính: Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Chứng từ kế toán: Chứng từ bắt buộc theo quy định hiện hành, được tập hợp tương đối đầy đủ và phản ánh trên chứng từ gốc theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán máy, sử dụng phần mềm.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính

- Về bảo toàn vốn: Trong năm 2024 hệ số bảo toàn vốn của Công ty là 1,0 lần. Công ty đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo toàn vốn theo quy định.

- Lợi nhuận trước thuế là: TH 117.525 tr,đ/KH 99.324 tr,đ = 118,32%;

- Chi phí thuế TNDN hiện hành là: 29.792 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 87.733 triệu đồng;

- Về vốn chủ sở hữu

+ Số dư đầu kỳ (01/01/2024): 421.716 triệu đồng;

+ Số tăng trong kỳ: 107.567 triệu đồng;

* Lý do tăng:

- Bổ sung quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 19.834 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế tăng 87.733 triệu đồng

+ Giảm trong kỳ : 102.786 triệu đồng;

* Lý do giảm:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

- Số dư cuối kỳ (31/12/2024): 426.497 triệu đồng;

3. Một số các chỉ tiêu tài chính khác

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là: TH 2,80 lần/KH là 3,54 lần;

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn TH là 0,60 lần/KH 0,52 lần, tăng 0,08 lần so với kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): TH 23,08% giảm 3,83% so với năm 2023 (năm 2023 là 26,91%).

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): Thực hiện 6,08%, tăng 1,03% so với năm 2023 (năm 2023 là 5,05%).

4. Kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn:

Tổng số vốn Công ty đã huy động vốn vay ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng trong năm 2024 như sau:

a) Về vốn vay ngắn hạn:

- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 01/01/2024 là: 443.606 triệu đồng.
- Tăng trong kỳ: 1.000.091 triệu đồng.
- Giảm trong kỳ: 1.054.682 triệu đồng.
- Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2024 là: 389.815 triệu đồng.
- Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân là 330.249 trđ/KH 350.000 tr.đồng.

b) Về vốn vay dài hạn:

- Số dư vay dài hạn tại ngày 01/01/2024 là: 445.919 triệu đồng.
- Tăng trong kỳ: 88.531 triệu đồng.
- Giảm trong kỳ: 282.910 triệu đồng.
- Số dư vay dài hạn đến 31/12/2024 là: 251.540 triệu đồng.

c) Chi phí tài chính thực hiện là 35.406 triệu đồng, trong đó:

- Lãi vay ngắn hạn thực hiện là 11.413 triệu đồng, KH cả năm 2024 là 13.325 triệu đồng, giảm 1.912 triệu đồng so với KH.
- Lãi vay dài hạn thực hiện là 23.993 triệu đồng, Kế hoạch năm 2024 là: 51.491 triệu đồng, giảm 27.498 triệu đồng so với KH.

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	601.598	966.049
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	14.781	7.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	334.228	810.019
4	Hàng tồn kho	140	252.589	146.960
5	Tài sản ngắn hạn khác	150		
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.017.382	1.281.461
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	35.433	33.553
2	Tài sản cố định	220	794.878	1.070.950
3	Bất động sản đầu tư	230		
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	60.670	49.706
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		
6	Tài sản dài hạn khác	260	126.402	127.253
	TỔNG TÀI SẢN	270	1.618.981	2.247.510

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.192.483	1.825.794
1	Nợ ngắn hạn	310	1.005.038	1.528.330
2	Nợ dài hạn	330	187446	297.464
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	426.497	421.716
	Vốn chủ sở hữu	410	426.497	421.716
	Trong đó:			
	+ Vốn góp của chủ sở hữu		254.152	254.152
	+ Quỹ đầu tư phát triển		73.895	54.061
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		10.717	14.335
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		87.733	99.168
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	TỔNG NGUỒN VỐN	440	1.618.981	2.247.510

5. Quản lý công nợ phải thu, phải trả, vay và thuê tài chính:

a) Tình hình công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	So sánh (CK-ĐK)	
				(+); (-)	%
1	Phải thu ngắn hạn	810.019	334.228	-475.791	41,3
-	Phải thu khách hàng	803.294	324.757	-478.537	40,4
-	Trả trước cho người bán	7.074	9.455	2.381	133,7
-	Các khoản phải thu khác ngắn hạn	17	16	-1	94,1
2	Phải thu dài hạn khác	33.553	35.433	1.880	105,6
	Tổng cộng	843.572	369.661	-473.911	43,8

* **Đánh giá:** Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024 Công ty không có nợ xấu, nợ khó đòi;

b) Tình hình công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số đầu Kỳ	Số cuối kỳ	So sánh (CK-ĐK)	
				(+); (-)	%
I	Nợ ngắn hạn	1.528.330	1.005.038	-523.292	65,8
1	Vay và nợ ngắn hạn	592.061	453.910	-138.151	76,7

TT	Nội dung	Số đầu Kỳ	Số cuối kỳ	So sánh (CK-ĐK)	
				(+); (-)	%
2	Phải trả người bán	201.769	273.995	72.226	135,8
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	37.173	55.273	18.100	148,7
4	Phải trả người lao động	219.658	160.265	-59.393	73,0
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.256	1.072	-2.184	32,9
6	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	457.380	7.041	-450.339	1,5
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.033	47.327	30.294	277,9
II	Nợ dài hạn	297.464	187.446	-110.018	63,0
1	Vay và nợ dài hạn	297.464	187.446	-110.018	63,0
2	Dự phòng phải trả dài hạn				
	Tổng cộng	1.825.794	1.192.483	-633.311	65,3

* **Đánh giá:** Tính đến thời điểm 31/12/2024 Công ty không có nợ quá hạn

c) Quản lý vay và thuê tài chính:

- Đối với các khoản vay dài hạn Công ty đều ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng và thực hiện việc giải ngân theo đúng tiến độ.

- Năm 2024 tổng số vốn Công ty đã thực hiện giải ngân là: 88.531 triệu đồng với lãi suất vay vốn bình quân 7,25%/năm.

- Đến thời điểm 31/12/2024 dư vay dài hạn của Công ty là: 251.540 triệu đồng. Hồ sơ vay vốn thực hiện theo quy định. Công ty thực hiện trả lãi vay, gốc vay đến hạn theo quy định.

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả có đến 31/12/2024 Công ty đều phân loại và xác định tuổi nợ để đánh giá và hạch toán theo đúng quy định.

6. Về quản lý tài sản cố định:

a) TSCĐ hữu hình:

- Tổng nguyên giá TSCĐ hữu hình đầu năm là: 5.800.670 triệu đồng; Đã khấu hao: 4.731.479 triệu đồng, giá trị còn lại: 1.069.191 triệu đồng;

- Nguyên giá tăng trong năm: 129.445 triệu đồng, trong đó:

+ Do ĐTXD hoàn thành kỳ: 129.278 Tr.đồng;

+ Do điều động 0 Tr.đồng;

+ Tăng khác: 167 Tr.đồng;

- Nguyên giá giảm trong năm: 32.463 Triệu đồng, trong đó:

+ Do điều động: 0 Tr.đồng;

+ Do thanh lý: 0 Tr.đồng;

+ Giảm khác: 32.463 Tr.đồng;

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty đến 31/12/2024 là: 5.897.652 triệu đồng; Đã khấu hao: 5.104.202 triệu đồng, giá trị còn lại: 793.450 triệu đồng;

b) TSCĐ vô hình:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đầu năm 9.497 triệu đồng, đã khấu hao 7.737 triệu đồng, giá trị còn lại 1.760 triệu đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đến 31/12/2024: 9.497 triệu đồng, đã khấu hao 8.069 triệu đồng, giá trị còn lại 1.428 triệu đồng.

c) Khấu hao tài sản cố định

Trong năm 2024, Công ty đang thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định là Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý, Tài sản cố định hữu hình khác với tỷ lệ khấu hao nhanh là 2 lần. Chi phí khấu hao tăng thêm so với khấu hao theo đường thẳng là 86.042.958.229 đồng, tăng thêm so với ước tính kế toán năm 2023 (khấu hao nhanh với tỷ lệ khấu hao nhanh là 1,76) là 17.965.349.914 đồng.

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Công ty đã thực hiện nghĩa vụ đầy đủ theo đúng quy định của ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

+ Số dư đầu kỳ	37.173 triệu đồng;
+ Số phải nộp trong kỳ	606.760 triệu đồng;
+ Số đã nộp trong kỳ:	588.660 triệu đồng;
+ Số còn phải	55.273 triệu đồng;

* **Nhận xét:** Công ty đã cân đối tài chính để thu nộp ngân sách Nhà nước. Số còn lại phải nộp cuối kỳ, đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện theo đúng quy định.

II.2. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2024, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả đánh giá của BKS về kết quả SXKD năm 2024 và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**T.M.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Xuân Quang

Y
N
L
M
U

Số: 05/BC-BKS

Hạ Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) về đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT); Giám đốc Công ty trong năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HDQT ngày 21/4/2025 của HDQT Công ty

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Về tổ chức, nhân sự

Đại hội cổ đông Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Lương Xuân Quang	Trưởng ban	Kiểm nhiệm
2	Trương Ngọc Linh	Thành viên	Chuyên trách
3	Trần Thị Ngạn	Thành viên	Kiểm nhiệm

1.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Trong năm 2024 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2024 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát được gửi tới HDQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 06 phiên. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được đánh giá công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng tham gia ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2024, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát trong việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT và Cơ quan điều hành đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát như:

+ Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế, quy định của TKV, của Công ty.

+ Thực hiện giám sát theo đúng kế hoạch số 16/KH-KS ngày 28/12/2023 của Ban kiểm soát Công ty về việc ban hành kế hoạch công tác kiểm soát năm 2024; Kế hoạch điều chỉnh số 28/KHĐC-KS ngày 10/10/2024 của Ban kiểm soát Công ty về việc điều chỉnh một số nội dung của kế hoạch kiểm soát quý IV/2024, cụ thể:

i) Thông báo số 17/TB-BKS ngày 18/01/2024 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý quý IV và cả năm 2023 với các nội dung:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2023; Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023 và kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Công ty và TKV.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý: Công tác thuê ngoài; Công tác quản lý vật tư; Công tác ĐTXD; công tác sửa chữa TSCĐ, Công tác khoán, quản trị chi phí; Công tác nghiệm thu sản phẩm than năm 2023 và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tiền lương và các chế độ đối với NLĐ; Công tác quản lý và sử dụng các quỹ khen thưởng phục lợi.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023; Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2023.

ii) Thông báo số 23/TB-BKS ngày 06/5/2024 về việc giám sát một số lĩnh vực quản lý quý I/2024, với các nội dung:

- Giám sát việc triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu của Công ty và các văn bản chỉ đạo của cấp trên và TKV.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2024.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý: Công tác thuê ngoài; Công tác quản lý vật tư; Công tác quản lý ĐTXD...;

iii) Thông báo số 25/TB-BKS ngày 08/8/2024 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý 6 tháng đầu năm 2024, với các nội dung:

- Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý: Công tác sửa chữa TSCĐ; thuê ngoài, quản lý vật tư, Công tác quản lý kho than và tài nguyên danh giới mỏ; Công tác quản lý đất đai; Công tác quản lý ĐTXD.

iv) Thông báo số 29/TB-BKS ngày 14/10/2024 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý 9 tháng đầu năm 2024, với các nội dung:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước, chấp hành điều lệ, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT của Công ty;

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2024.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý: Công tác thuê ngoài; Công tác sửa chữa TSCĐ; Công tác quản lý vật tư.

- Kiểm tra thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty qua kỳ kiểm soát trước.

v) Thông báo số 01/TB-BKS ngày 07/02/2025 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý quý IV và cả năm 2024, với các nội dung

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024;

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024,

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý (*Mua sắm, sử dụng vật tư; Thuê ngoài; Sửa chữa TSCĐ; Lao động, tiền lương, sử dụng quỹ KTPL; Đầu tư xây dựng, ...*) năm 2024.

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2024

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- HĐQT Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức ban hành 33 Nghị quyết, 40 Quyết định. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị đã phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và nghe công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý để đánh giá kết quả thực hiện đồng thời chỉ đạo Công ty thực hiện các nhiệm vụ khác để tổ chức SXKD đạt hiệu quả, phòng ngừa rủi ro. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Ban hành, bổ sung sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của Giám đốc Công ty

Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền quản lý.

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

-Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v,v...được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty và Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV.

3. Giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan

Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, hằng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ thường niên tại Công ty.

4. Nhận xét chung

- Trong năm 2024 BKS Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các quy định của pháp luật. Ngăn ngừa, cảnh báo các rủi ro trong hoạt động, thúc đẩy việc tuân thủ các Quy định, Quy chế, Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn, tài sản Công ty.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình. BKS đánh giá HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm 2024 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

5. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và thành viên HĐQT độc lập.

HQĐT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, thành viên HĐQT độc lập được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua như sau:

5.1. Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại sẽ chi trả
2	Ban kiểm soát	2	110.400.000	88.320.000	22.080.000	
	Tổng cộng		285.600.000	228.480.000	57.120.000	năm 2025

* *Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024*

5.2. Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2024.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2025
	Tổng cộng		276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* *Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.*

5.3. Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2024.

ĐVT: đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Đã chi đến 31/12/2024	Còn lại	Ghi chú
1	Giám đốc	01	627 595 143	390 850 352	236 744 791	Số còn lại chi trả trong quý I/2025 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	05	2 775 901 595	1 735 892 305	1 040 009 290	
3	Kế toán trưởng	1	506 903 769	318 002 845	188 900 924	
	Tổng cộng		3 910 400 507	2 444 745 502	1 465 655 005	

6. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

BKS được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành, đồng thời BKS cũng mời HĐQT; Ban điều hành tham gia các cuộc kiểm tra giám sát của BKS.

HĐQT cùng Ban giám đốc điều hành Công ty đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- HĐQT và Giám đốc Công ty tiếp tục rà soát các văn bản quản trị (nội bộ) để điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV. Rà soát và thực hiện đầy đủ các thủ tục về giấy phép kinh doanh, giấy phép khai thác theo quy định.

- Thực hiện các thủ tục đầu tư đảm bảo tiến độ kế hoạch, phát huy hiệu quả thiết bị đã đầu tư.

- Quản lý vật tư đảm bảo tồn kho theo hạn mức, hạn chế vật tư chậm luân chuyển. Tăng cường dự báo và lập kế hoạch vật tư phù hợp, kịp thời phục vụ sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, thực hiện tiết kiệm trong quản lý, giao khoán nội bộ. Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động máy móc thiết bị.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các hệ số tài chính. Quản lý tốt nguồn thu nguồn chi, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí theo chủ trương của TKV. Kiểm soát chặt chẽ công nợ đảm bảo không có nợ phải thu khó đòi, hạn chế tối đa nợ xấu, không có nợ quá hạn, không để xảy ra ứ đọng và chiếm dụng vốn. Đảm bảo dòng tiền để đầu tư và trả nợ kịp thời.

- Tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý về một số lĩnh vực như: Công tác quản lý kho than và tài nguyên ranh giới mỏ; vật tư, đất đai, sửa chữa tài sản, thuê ngoài, an ninh trật tự, an toàn lao động ... Rà soát việc tái cơ cấu theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, kiện toàn công tác cán bộ theo định biên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc: thực hiện các Nghị quyết HĐQT, ĐHCĐ, việc tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ và pháp luật Nhà nước. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHCĐ và hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV.

3. Lập kế hoạch kiểm tra giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Giám đốc tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề.

4. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại (nếu có).

5. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty.

7. Giám sát kiểm tra một số các chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý của Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban KS Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Xuân Quang

Số: 06/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 38.1/K4/NQ-HDQT ngày 21/4/2025 của HĐQT Công ty

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, xin trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập

Để đảm bảo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Ban kiểm soát đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

1.1 Danh sách Công ty kiểm toán độc lập

(1). Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

(2). Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

(3). Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; Phường Phan Chu Trinh; Quận Hoàn Kiếm; Hà Nội.

1.2 Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập nêu trên

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**T.M.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Xuân Quang

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2025/BB-ĐHĐCĐTN ngày 25/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2025

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD và dự kiến mức cổ tức năm 2025 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2024) và đầu tư xây dựng năm 2024
- a) Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2024)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2024	KH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2024	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
			1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 400 000	2 358 386	98,3	98,3
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 125 000	1 125 000	1 080 728	96,1	96,1
2	Đào lò CBSX	m	11 985	11 735	11 770	98,2	100,3
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	790 500	790 500	778 419	98,5	98,5
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 240 000	2 240 000	2 163 590	96,6	96,6
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 066 941	2 927 856	2 968 208	96,8	101,4
6	Lợi nhuận trước thuế	"	99 324	99 324	117 525	118,3	118,3
7	Lao động bình quân	Người	3 484	3 484	3 373	96,8	96,8
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	18 821	18 821	21 277	113,0	113,0

- b) Thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024:

Kế hoạch đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được TKV thông qua tại văn bản số 6507/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 v/v: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2024 được giao	KH 2024 điều chỉnh	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành	
					Trên KH được giao	Trên KH điều chỉnh
	TỔNG SỐ	177.842	163.497	155.897	87,6%	95,4%
I	Kế hoạch thực hiện	175.021	163.497	155.897		
1	Xây lắp					
2	Chi phí thiết bị	169.032	161.887	154.421		
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	5.989	1.610	1.476		
II	Dự phòng	2.820				

2. Kế hoạch SXKD năm 2025, dự kiến mức cổ tức năm 2025 và ủy quyền điều chỉnh KHSXKD năm 2025

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.200
2	Mét lò CBSX	m	12.300
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	749
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.249
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.253.303
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	52.047
7	Lao động bình quân	Người	3.478
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19.944

b) Kế hoạch đầu tư năm 2025

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	Tr.đồng	126.100	
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	50.268	
1	Xây lắp	"		
2	Chi phí thiết bị	"	47.576	
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	2.692	
II	Dự phòng	Tr.đồng	75.832	

c) Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2025 là $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ

d) Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh kế hoạch phối hợp kinh doanh với Công ty, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được đại hội thông qua.

- Triển khai thực hiện tái cơ cấu Công ty theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch triển khai của Tập đoàn TKV.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	117.525.442.154	
2	Thuế TNDN phải nộp	29.792.024.942	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87.733.417.212	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay		
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023	10.717.181.746	
6	Lợi nhuận còn lại để phân phối (3+4-5)	87.733.417.212	
a	Chi trả cổ tức năm 2023: 8% vốn điều lệ	20.332.159.200	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	67.401.258.012	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	13.160.012.582	
-	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	325.833.000	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	53.915.412.430	

Điều 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2024; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2024 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2025 như sau:

1. Thực hiện năm 2024

1.1. Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2025
2	Ban kiểm soát	2	110.400.000	88.320.000	22.080.000	
	Tổng cộng		285.600.000	228.480.000	57.120.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

1.2. Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2024

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2025
	Tổng cộng		276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

1.3. Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2024

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2024 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	627 595 143	390 850 352	236 744 791	Số còn lại chi trả trong quý I năm 2025 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc; TV HĐQT, BKS chuyên trách	05	2 775 901 595	1 735 892 305	1 040 009 290	
3	Kế toán trưởng	1	506 903 769	318 002 845	188 900 924	
	Tổng cộng		3 910 400 507	2 444 745 502	1 465 655 005	

2. Kế hoạch năm 2025

2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2025

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
4	Trưởng BKS	01	12	4.600	55.200	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
Tổng cộng					285.600	276.000

2.2. Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2025

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương 1 tháng	Hệ số điều chỉnh	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2025
1	Giám đốc	01	26	2	52	12	624,0
2	PGĐ An Toàn, PGĐ kỹ thuật, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	04	23	2	46	12	2 208
3	Phó giám đốc sản xuất	01	23	2	46	9,93	456,7
4	Phó Giám đốc Cơ điện - Vận tải	01	23	2	46	11,38	523,3
5	Kế toán trưởng	01	21	2	42	12	504,0
Tổng cộng		08					4 316

* Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan.

Điều 7. Thông qua bổ sung bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành thông qua bổ sung bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Bổ sung 03 mã ngành, nghề kinh doanh: (i) Mã 7120 – Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (để thực hiện kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò); (ii) Mã 2011: Sản xuất hóa chất cơ bản – Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Ni tơ; (iii) Mã 3512: Truyền tải và phân phối điện – Chi tiết: Phân phối điện (hoạt động bán lẻ điện).

2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh nêu tại Khoản 1.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập Công ty.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2024.

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Điều 10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Điều 11. Phê chuẩn đề xuất của Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành; Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội;

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC; Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, Số 16 Phan Chu Trinh; P. Phan Chu Trinh; Q. Hoàn Kiếm; Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

Điều 12. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám

đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của CTy);
- Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (e-copy);
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN CTy (e-copy);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (e-copy);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Trần Văn Cừ
(CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY)**